

SAFETY JOGGER

INDUSTRIAL

Trung bình

BESTRUN S3

Yêu thích tuy#t đ#i, giày an toàn th#p

Safety Jogger BESTRUN safety shoes provide superior protection and comfort in high-risk environments. They offer oil and slip resistance, robust steel protection, and posture support.

Những vật liệu cao cấp hơn	Da kỹ thuật Barton
lớp lót bên trong	Lưới thép
giường đỡ chân	đế xốp SJ
để giữa	Thép
để ngoài	PU / PU
Đừng đầu	Thép
Loại	S3 / SR, SC, LG, CI, FO
Phạm vi kích thước	EU 35-47 / UK 3.0-12.0 / US 3.0-13.0 JPN 21.5-31 / KOR 230-310
trọng lượng thép	0.665 kg
tiêu chuẩn hóa	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2022



BLK



S3

Giày bảo hộ lao động S3 thích hợp làm việc trong môi trường có độ ẩm cao và nơi có dầu hoặc hydrocacbon. Những đôi giày này cũng bảo vệ chống lại nguy cơ thủng đế và nghiền nát bàn chân.



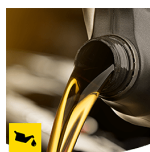
mũi thép

Giá đỡ bằng kim loại chắc chắn để bảo vệ chân người đeo khỏi các vật thể lăn hoặc rơi.



đ# giữa b#ng thép

Đế giữa bằng thép chống đâm thủng được làm bằng thép không gỉ hoặc thép phủ và ngăn các vật sắc nhọn xâm nhập từ đế ngoài.



Ch#ng d#u & nhiên li#u

Đế ngoài có khả năng chống dầu và nhiên liệu.



Da thoáng khí trên

Da tự nhiên mang lại cảm giác thoải mái khi đeo kết hợp với độ bền trong các ứng dụng linh hoạt.



SRC

Để chống trượt là một trong những tính năng quan trọng nhất của giày an toàn và giày bảo hộ lao động. Để chống trượt SRC vượt qua cả bài kiểm tra trượt SRA và SRB, chúng được kiểm tra trên cả bề mặt thép và gỗ.

Công nghiệp:

lĩnh vực ô tô, Hoá học, Làm sạch, Xây dựng, hậu cần, Khai thác mỏ, Dầu khí, Ngành công nghiệp

Môi trường:

môi trường khô, môi trường bùn, bề mặt không bằng phẳng, môi trường ẩm ướt

Các đặc tính nổi bật:

Để kéo dài tuổi thọ cho đôi giày của bạn, chúng tôi khuyên bạn nên làm sạch chúng thường xuyên và bảo vệ chúng bằng các sản phẩm phù hợp. Không làm khô giày trên bộ tản nhiệt hoặc gần nguồn nhiệt.

S# miêu tả	Đơn vị đo lường	Kết quả	EN ISO 20345
Nhãn và loại da			
Da k# thu#t Barton			
Top: khả năng thấm hơi nước	mg/cm/giờ	2.2	? 0.8
Top: hệ số hơi nước	mg/cm ²	25	? 15
Lớp lót bên trong			
L#i thép			
Lớp lót: thấm hơi nước	mg/cm/giờ	49.8	? 2
lót: hệ số hơi nước	mg/cm ²	398.8	? 20
gi#ng đế# chân			
đ# x#p SJ			
Đệm chân: chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)	chu kỳ	25600/12800	25600/12800
đ# ngoài			
PU / PU			
Chống mài mòn để ngoài (giảm thể tích)	mm	56.4	? 150
Chống trượt cơ bản - Ceramic + NaLS - Trượt gót về phía trước	ma sát	0.44	? 0.31
Chống trơn trượt cơ bản - Gôm + NaLS - Trượt lùi về phía trước	ma sát	0.41	? 0.36
Chống trơn trượt SR - Gôm + Glycerin - Trượt gót phía trước	ma sát	0.29	? 0.19
Chống trượt SR - Gôm + Glycerin - Trượt ngược về phía trước	ma sát	0.29	? 0.22
Giá trị chống tĩnh điện	megaohm	120.7	0.1 - 1000
Giá trị ESD	megaohm	N/A	0.1 - 100
Hấp thụ năng lượng của gót chân	J	29	? 20
Đ#ng đ#u			
Thép			
Nắp mũi chống va đập (độ hở sau khi va chạm 100J)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống va đập (độ hở sau khi va chạm 200J)	mm	15	? 14
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 15kN)	mm	15	? 14

kích thước thép: 42

Giày của chúng tôi không ngừng phát triển, dữ liệu kỹ thuật trên có thể thay đổi. Tất cả tên sản phẩm và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sử dụng hoặc sao chép dưới bất kỳ định dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.